

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Thịnh và bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan H1 Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 26/6/1992 tại Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Thôn K, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn S và bà Lý Thị T; Có chồng là Lý Văn T và 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/9/2024, tạm giam từ ngày 17/9/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng. Có mặt.

2. Tử Văn H (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 07/5/1994 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Phù Lá; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tử Văn S và bà Thành Thị T; Vợ con chưa có Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân:

Bản án số 19/2013/HSST ngày 21/5/2013 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Tử Văn H 03 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 17/01/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/9/2024, tạm giam từ ngày 17/9/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng. Có mặt.

3. Giàng Seo P (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 05/01/1990 tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Seo K và bà Sùng Thị D ; Có vợ là Hầu Thị S và 03 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/9/2024, tạm giam từ ngày 17/9/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng. Có mặt.

4. Hầu Seo H1 (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 27/3/1998 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: **0/12**; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hầu Seo V và bà Thào Thị S; Có vợ là Sùng Thị M **và 03 con**. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/9/2024, tạm giam từ ngày 17/9/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị T: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tủ Văn H và Giàng Seo P: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh - Trợ giúp viên Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hầu Seo H1: Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Thành Thị T; Địa chỉ: Thôn A, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.
2. Hầu Thị S; Địa chỉ: Thôn V, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
3. Sùng Thị M; Địa chỉ: Thôn V, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/9/2024, Tủ Văn H gọi điện thoại cho Giàng Seo P hỏi “anh có ở nhà không?”, P trả lời “có”, H nói tiếp “anh có gọi được hàng chơi không, gọi được thì lấy mấy trăm chơi” (cả hai đều hiểu hàng là ma túy H1 phiến), P nói “để hỏi xem” rồi tắt máy. Sau khi nói chuyện với H, P gọi điện thoại cho Hầu Seo H1 để hỏi mua ma túy, H1 đồng ý bán ma túy cho P nên P gọi điện thoại lại cho H thông báo mua được ma túy để H chuyển tiền. H sử dụng tài khoản ngân hàng MBbank số 0376278681 chuyển khoản 400.000đ vào số tài khoản 0856873387 ngân hàng MBbank của Giàng Seo P. Sau khi nhận

được tiền, P điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B1-801.02 đến nhà Hầu Seo H1 tại thôn V, thị trấn N để mua ma túy, trong thời gian P đi mua ma túy thì Đặng Thị T đến nhà H. Khi đến nhà H1, P chuyển khoản 400.000đ vào số tài khoản 19038536789012 ngân hàng Techcombank của H1, H1 đi vào bếp lấy 08 viên ma túy H1 phien cho vào 01 gói nylon màu đen đưa cho P. P cầm gói nylon chứa ma túy vừa mua được cho vào trong túi quần rồi điều khiển xe máy về nhà H. Khi đến nơi, P bỏ gói nylon chứa ma túy lên giường, lúc này H bảo T lấy giấy bạc và dụng cụ có sẵn ở nhà H để sử dụng ma túy. Sau đó P, T và H cùng nhau sử dụng ma túy trên giường trong phòng ngủ của H khoảng 01 tiếng thì sử dụng hết nên cả ba người cùng ngồi chơi, nói chuyện.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi chơi T lại muốn sử dụng ma túy nên nhắn tin qua ứng dụng zalo bảo H nói với P mua thêm ma túy về sử dụng. H hỏi T mua bao nhiêu tiền, T nói với H mua 1.000.000đ, nhưng H nói chỉ mua 900.000đ, còn 100.000đ để H chơi game. T đồng ý và chuyển trước 500.000đ từ tài khoản MoMo của T vào tài khoản MoMo của H, còn 500.000đ T nói sẽ đưa tiền mặt. Sau đó, H nói với P mua thêm 900.000đ tiền ma túy và chuyển khoản trước cho P 400.000đ, P nói với H và T chỉ mua 800.000đ ma túy còn 100.000đ cho P đổ xăng, H và T đồng ý. Sau khi đã thống nhất với nhau xong, P gọi điện thoại cho Hầu Seo H1 hỏi mua 800.000đ ma túy H1 phien và P hỏi xin thêm H1 01 viên ma túy để sử dụng, H1 đồng ý.

P tiếp tục một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B1-801.02 đi đến khu vực phân hiệu trường mầm non Phong Hải ở gần nhà H1 rồi gọi điện thoại cho H1. Nghe điện thoại xong, H1 lấy từ trong cặp lồng để ở trong bếp ra 17 viên ma túy H1 phien gói vào 01 mảnh nylon màu đen rồi điều khiển xe máy 24B2-531.07 ra cổng trường đưa ma túy cho P. Khi gặp H1, P chuyển khoản cho H1 nhưng không chuyển được nên hẹn về nhà sẽ chuyển sau. H1 đồng ý và đưa gói nylon màu đen bên trong có 17 viên ma túy cho P, P cất gói ma túy vào trong người rồi điều khiển xe máy đến nhà H.

Khi về đến nhà H, P bỏ ma túy trong túi nylon ra đếm và xé mảnh nylon thành 02 mảnh chia thành hai phần, 01 mảnh đựng 07 viên để sử dụng còn một mảnh đựng 10 viên H1 phien bị cáo cất vào trong túi. T, H và P tiếp tục sử dụng H1 phien, được một lúc có người phụ nữ tên Hà là bạn của T đến chơi, T ra mở cửa cho Hà vào phòng sau đó đưa cho P tờ tiền mệnh giá 500.000đ để trả nốt tiền mua ma túy. Hà ngồi trên giường cạnh T khoảng 02 phút thì rời đi, P tiếp tục bỏ gói ma túy đựng 10 viên H1 phien ra để cả ba tiếp tục sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Bảo Thắng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Trên cơ sở lời khai của Giàng Seo P, ngày 08/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hầu Seo H1 tại thôn Vi Mã, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét thu giữ: 11 viên nén màu H1, 02 viên nén màu xám, H1 khai là ma túy H1 phien mua của một người nam giới tên Phúc (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) vào khoảng tháng 08/2024 mục đích

để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra H1 khai nhận ngày 07/9/2024 đã 02 lần bán ma túy cho Giàng Seo P.

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Đặng Thị T, Tú Văn H và Giàng Seo P gồm: 01 gói nilon màu đen bên trong có 10 viên nén màu H1 (mẫu B1); 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 viên nén màu H1 (mẫu B2); 04 mảnh giấy bạc màu trắng trên một mặt có bám dính chất màu đen (mẫu B3, B4, B5, B6); 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có bám dính chất màu H1 đen (mẫu B7). Ngoài ra còn thu giữ 01 chai nhựa màu trắng được đục 02 lỗ nhỏ được cắm 02 ống nhựa xuyên qua; thu giữ của các bị cáo điện thoại; thu giữ trên người Giàng Seo P 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-801.02.

Tại Kết luận giám định số 336/KL-GĐMT ngày 11/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Mẫu B1: 1,048 gam là chất ma túy; loại Methamphetamine.

Mẫu B2: 0,109 gam là chất ma túy; loại Methamphetamine.

Mẫu B3, B4, B5, B6: Không tìm thấy chất ma túy trong chất màu đen bám dính trên bề mặt của mảnh giấy bạc gửi giám định.

Mẫu B7: 0,097 gam chất màu H1 đen bám dính trên mảnh giấy bạc gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt khám xét chỗ ở của Hầu Seo H1 gồm: Thu giữ trên chiếu bên phải cửa nhà 01 viên màu H1 (mẫu M1); Thu giữ trong cặp lồng tại bếp 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói nilon màu H1, mở ra bên trong có 10 viên nén màu H1 (mẫu M2) và 02 viên nén màu xám (mẫu M3).

Tại kết luận giám định số 339/KL-GĐMT ngày 11/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Mẫu M1: 0,101 gam là chất ma túy loại Methamphetamine

Mẫu M2: 1,011 gam là chất ma túy loại Methamphetamine

Mẫu M3: 0,215 gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSBT ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố Đặng Thị T, Tú Văn H và Giàng Seo P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hầu Seo H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không đề nghị gì, người liên quan chị Sùng Thị Mũa đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-531.07. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị T, Tú Văn H và Giàng Seo P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tuyên bố Hầu Seo H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tú Văn H từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Xử phạt Đặng Thị T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Xử phạt Giàng Seo P từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hầu Seo H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ khối lượng các chất ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định gồm Mẫu B1: 0,811 gam, mẫu B2: 0,057 gam, mẫu B7: 0,061 gam, mẫu M1: 0,067 gam, mẫu M2: 0,602 gam. Tịch thu tiêu huỷ mẫu M3: 0,105 gam không tìm thấy chất ma túy, chai nhựa trắng được đục 02 lỗ có 02 ống nhựa xuyên qua, bật lửa ga cùng các mảnh giấy bạc, mảnh nilon; 01 cặp lồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tờ tiền mệnh giá 500.000đ thu giữ của Giàng Seo P; Điện thoại di động OPPO A8 của Đặng Thị T, điện thoại Iphone 7 của Tú Văn H, điện thoại OPPO 5s của Giàng Seo P, điện thoại Vivo V2043 và Viettel của Hầu Seo H1. Tiêu huỷ các thẻ sim lắp trong điện thoại; Xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-801.02 của Giàng Seo P và vợ, xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 24B2-531.07 của Hầu Seo H1 và vợ.

Truy thu của Giàng Seo P 400.000đ, truy thu của Hầu Seo H1 400.000đ để sung quỹ nhà nước. Tiếp tục tạm giữ 236.000đ của Hầu Seo H1 để đảm bảo thi hành án. Trả lại CMND cho bị cáo T và CCCD cho bị cáo H. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị xử phạt bị cáo Tú Văn H 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo T, P, H1 mỗi bị cáo 07 năm tù. Đề nghị trả lại xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-801.02 cho vợ bị cáo P, trả lại xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 24B2-531.07 cho vợ bị cáo H. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Đặng Thị T, Tử Văn H, Giàng Seo P khai nhận khoảng 17 giờ ngày 07/9/2024, bị cáo H đã đưa cho bị cáo P 400.000đ để đi mua ma túy về sử dụng. Khi P mua được ma túy, bị cáo H đã bảo bị cáo T lấy bộ dụng cụ mà bị cáo H đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ma túy, sau đó cả ba bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà bị cáo H. Sau lần sử dụng thứ nhất, **đến khoảng 21 giờ cùng** ngày T tiếp tục đưa tiền và H tiếp tục bảo bị cáo P đi mua thêm ma túy về sử dụng. P đã đi mua 800.000đ ma túy và cả ba tiếp tục cùng sử dụng ma túy. Như vậy bị cáo H là người phân công, điều hành việc cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo T và P thực hiện theo sự phân công, điều hành của bị cáo H. Khi bị bắt quả tang, cơ quan công an thu giữ tổng cộng 1,254 gam ma túy Methamphetamine, các bị cáo khai đang sử dụng dở thì bị bắt. Do đó hành vi của cả ba bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H Seo H1 là người đã 02 lần bán ma túy cho Giàng Seo P. Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo H đã thu giữ tổng cộng 1,112gam Methamphetamine bị cáo cất giữ mục đích sử dụng và bán kiếm lời, khối lượng ma túy bị cáo H đã bán cho P khi bắt giữ bị cáo P còn lại tổng cộng là 1,254gam Methamphetamine. Như vậy bị cáo H phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng ma túy là 2,366 gam Methamphetamine, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

[3]. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy trong vụ án này bị cáo T, H, P là đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ở lần thứ nhất bị cáo H là người khởi xướng, cung cấp tiền cho bị cáo P đi mua ma túy, sử dụng địa điểm nơi ở của mình và cung cấp dụng cụ cho bị cáo T và P sử dụng ma túy. Ở lần thứ hai bị cáo T là người khởi xướng, cung cấp tiền, bị cáo H là người điều hành P đi mua ma túy và tiếp tục sử dụng địa điểm, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy. Do đó bị cáo H là người giữ vai trò chính, bị cáo T và P giữ vai trò đồng phạm thực hành. Bị cáo H còn là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội Cướp tài sản nhưng không thay đổi sửa chữa. Đối với bị cáo H Seo H1 cũng là người biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì háo lợi nên đã có hành vi bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu tới đến trật tự an và gây bức xúc tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có tài sản gì nên không cần thiết phạt bổ sung các bị cáo.

[6]. Các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Quá trình điều tra xác định địa điểm các bị cáo T, H, P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nhà ở thuộc quyền sở hữu của bà Thành Thị Thủy (mẹ đẻ bị cáo H). Thời điểm các bị cáo sử dụng ma túy, bà Thủy không có nhà không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên “Hà” là người có mặt tại địa điểm các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình đấu tranh không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, lai lịch cụ thể Hà nên không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên “Phúc” mà Hậu Seo H1 khai đã bán ma túy cho bị cáo vào tháng 8/2024. Quá trình điều tra, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[7]. Vật chứng của vụ án:

Khi bắt quả tang Đặng Thị T, Tú Văn H, Giàng Seo P cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 1,254 gam Methamphetamine, sau giám định còn lại còn mẫu B1: 0,811 gam; mẫu B2: 0,057 gam; mẫu B7: 0,061 gam, các vật chứng là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra có 05 mảnh giấy bạc; 02 mảnh nilon màu đen; 01 chai nhựa màu trắng trong suốt có nắp đậy màu xanh được đục 02 lỗ nhỏ được cắm 02 ống nhựa xuyên qua; 05 mảnh giấy bạc màu trắng (không xác định kích thước) cũng cần tịch thu tiêu hủy.

Khi khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hậu Seo H1 thu giữ tổng cộng 1,112gam Methamphetamin, sau giám định còn lại mẫu M1: 0,067 gam; mẫu M2: 0,602 cần tịch thu tiêu hủy. Đối với mẫu M3: 0,105 gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu cũng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại OPPO A8 thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại iPhone 7, màu đen của bị cáo H; 01 điện thoại OPPO A5s, màu đỏ của bị cáo P, 01 điện thoại di động bàn phím Viettel và 01 điện thoại di động Vivo V2043 của bị cáo H, các bị cáo đều sử dụng điện thoại liên lạc để mua bán, sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 giấy chứng minh nhân dân số 061024594 mang tên Đặng Thị T; 01 căn cước công dân số 010094001785 mang tên Tú Văn H không liên quan tới hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen biển số 24B1-801.02 thu giữ của Giàng Seo P. Đây là xe thuộc sở hữu của bị cáo P và vợ là chị Hậu Thị Say. Bị cáo P đã sử dụng xe 02 lần đi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu cam đen, biển số 24B2-531.07 của Hậu Seo H1 và vợ là Sùng Thị Mũa, Bị cáo H đã sử dụng xe đi bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 cặp lồng màu vàng trắng, có quai xách, có nắp đậy màu vàng thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo H, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Theo các bị cáo khai, lần thứ nhất bị cáo H đã chuyển khoản cho P 400.000đ, P đi mua ma túy đã chuyển khoản cho H1 400.000đ nên cần truy thu của H1 400.000đ để sung quỹ nhà nước. Lần thứ hai, bị cáo T chuyển cho H 500.000đ, trong đó cho H 100.000đ nạp tiền chơi game còn lại 400.000đ mua ma túy. Bị cáo H đã chuyển khoản lại cho P 400.000đ, sau đó bị cáo T tiếp tục đưa P tiền mặt là 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, tổng cộng là 900.000đ. Các bị cáo thống nhất sử dụng 800.000đ mua ma túy còn lại 100.000đ để bị cáo P đi xăng xe đi mua ma túy, bị cáo P chưa trả 800.000đ cho H1, đã đi xăng xe đi mua ma túy 100.000đ. Khi bắt quả tang đã thu giữ của P 01 tờ tiền 500.000đ, do đó cần tịch thu tờ tiền mệnh giá 500.000đ và truy thu của bị cáo P 400.000đ để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 236.000 đồng **thu giữ** của Hầu Seo H1 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người liên quan:

Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo H là quá nghiêm khắc do bị cáo phạm tội với 01 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt người bào chữa đề nghị áp dụng với bị cáo H, T, P là quá thấp do các bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung. Đề nghị của người bào chữa và người liên quan về việc trả lại chiếc xe mô tô HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 24B1-801.02 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 24B2-531.07 là không thể chấp nhận do các bị cáo đã sử dụng xe đi mua và đi bán ma túy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo là người sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn đã có đơn xin miễn án phí, vì vậy Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tử Văn H, Đặng Thị T, Giàng Seo P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tử Văn H 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/9/2024.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/9/2024.

Xử phạt bị cáo Giàng Seo P 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/9/2024.

2. Tuyên bố bị cáo Hầu Seo H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hầu Seo H1 07 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/9/2024.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:*

+ Khối lượng ma túy còn lại sau giám định khi bắt quả tang Đặng Thị T, Tử Văn H, Giàng Seo P gồm Mẫu B1 0,811 gam Methamphetamine, mẫu B2 0,057 gam Methamphetamine, mẫu B7 0,061 gam Methamphetamine được cho vào các túi nilon đựng mẫu cùng 05 mảnh giấy bạc; 02 mảnh nilon màu đen; 03 bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Đặng Thị T, Giàng Seo P, Tử Văn H tại thôn Ải Đông, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 07/9/2024”.

+ Khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hầu Seo H1 còn lại sau trích mẫu giám định gồm: Mẫu M1: 0,067gam Methamphetamine; Mẫu M2: 0,602 gam Methamphetamine; Mẫu M3: 0,105 gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu, được cho vào từng túi nilon đựng mẫu, cùng 01 túi nilon màu đen, dây kim loại vàng đồng, 01 túi nilon màu H1 loại mép miết và 02 bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hầu Seo H1 tại thôn Vi Mã, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 08/9/2024”.

+ 01 chai nhựa màu trắng trong suốt, có nắp đậy màu xanh, nắp chai được đục 02 lỗ nhỏ được cắm 02 ống nhựa xuyên qua, trong đó có một ống uốn cong đầu có gắn mảnh giấy bạc cuộn tròn

+ 01 bát lửa ga bằng nhựa màu xanh

+ 05 mảnh giấy bạc màu trắng (không xác định kích thước)

+ 01 cặp lòng màu vàng trắng, có quai xách, có nắp đậy màu vàng

- *Tịch thu sung quỹ nhà nước*

01 điện thoại di động OPPO A8, màu đỏ đen, số seri MJ4LUKJJ6LIB4DMZ. Tiêu hủy 02 thẻ sim số thuê bao 0832523992 và 0978671043 lắp trong điện thoại.

01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, số seri F71S75JKHG7K, tình trạng bị vỡ. Tiêu hủy thẻ sim số thuê bao 0376278681 lắp trong điện thoại.

01 điện thoại di động OPPO A5s màu đỏ, tình trạng bị vỡ, số seri E6BPNDAAHASWHQVC. Tiêu hủy thẻ sim số thuê bao 0856873387 lắp trong điện thoại.

01 điện thoại di động Viettel màu đen, bàn phím trần, số IMEI 1: 867327061100268, số IMEI 2: 867327061100276. Tiêu huỷ thẻ sim số thuê bao 0392950619 lắp trong điện thoại.

01 điện thoại di động VIVO V2043 màu trắng bạc, số IMEI 1: 865732058458458, số IMEI 2: 865732058458441, trầy xước, nứt vỡ. Tiêu huỷ thẻ sim số thuê bao 039762544 lắp trong điện thoại.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, số máy JC52E-5068579, số khung RLHJC5236CY455201, dung tích xi lanh 109cm³, biển kiểm soát 24B1-801.02.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu cam đen, số máy E3X9E589881, số khung 3240JY219789, dung tích xi lanh 110cm³, xe không có gương chiếu hậu, biển kiểm soát 24B2-531.07

01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận tài sản số 87/2024/BBGN-KBBT ngày 03/10/2024.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 236.000đ thu giữ của H1 Seo H1, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận tài sản số 87/2024/BBGN-KBBT ngày 03/10/2024.

Các vật chứng trên đã được bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2024.

- Truy thu của Giàng Seo P số tiền 400.000đ, truy thu của Hầu Seo H1 số tiền 400.000đ để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí cho các bị cáo Tú Văn H, Đặng Thị T, Giàng Seo P, Hầu Seo H1.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (4);
- Người có QLNV liên quan: (3)
- Người bảo chữa (3);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

